

Số: /TB-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày tháng 02 năm 2024

## THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

### Về việc kiểm tra việc thực hiện mua sắm và sử dụng các phần mềm chuyển đổi số trong trường học của các trường Trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-TTr ngày 04/12/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc kiểm tra việc mua sắm và sử dụng các phần mềm chuyển đổi số trong trường học đối với các Trường Trung học phổ thông (THPT). Từ ngày 14/12/2023 đến ngày 11/01/2024, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại 10 Trường THPT: Võ Trường Toản, Lê Anh Xuân, Ngô Văn Cẩn, Trương Vĩnh Ký, Lê Hoàng Chiêu, Nguyễn Huệ, Phan Thanh Giản, Sương Nguyệt Anh, Ca Văn Thỉnh, An Thới (gọi chung là các đơn vị).

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 31/01/2024 của Đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra, Giám đốc Sở GD&ĐT thông báo kết quả kiểm tra như sau.

#### 1. Kết quả kiểm tra, xác minh

##### 1.1. Việc triển khai, ban hành quy định để thực hiện việc mua, thuê hệ thống phục vụ cho công tác chuyển đổi số trong đơn vị

- Trong kỳ kiểm tra, đa số các đơn vị có triển khai đến giáo viên, nhân viên, học sinh các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và của Sở GD&ĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, trong tổ chức các hoạt động dạy và học.

- Các đơn vị có xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức dạy và học, kiểm tra và đánh giá học sinh; có đơn vị thành lập Tổ CNTT và thực hiện công tác chuyển đổi số, Tổ quản lý các hệ thống phần mềm (THPT Nguyễn Huệ, THPT Lê Anh Xuân, THPT Sương Nguyệt Anh, THPT Lê Hoàng Chiêu...); ban hành quy định, quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm Vnedu (THPT Nguyễn Huệ, THPT Lê Anh Xuân, THPT Ca Văn Thỉnh, THPT Trương Vĩnh Ký, THPT Lê Hoàng Chiêu, THPT Sương Nguyệt Anh); Quy chế tiếp nhận, xử lý, ban hành văn bản và trao đổi thông tin trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản iOffice-VNPT (Trường THPT Nguyễn Huệ, THPT Ca Văn Thỉnh); Quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm vnEdu (THPT Trương Vĩnh Ký); Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến (THPT Lê Anh Xuân, THPT Nguyễn Huệ, Ca Văn Thỉnh).

- Tại thời điểm kiểm tra, các phần mềm (hệ thống) đã được trang bị để triển khai thực hiện công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại các đơn vị gồm: Phần mềm thư viện; Phần mềm xếp thời khóa biểu; Phần mềm quản lý học tập LMS (VNPT

Elearning); Phần mềm hỗ trợ thu học phí không dùng tiền mặt; Phần mềm MISA (quản lý tài chính, tài sản); Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; Phần mềm Quản lý nhà trường vnEdu; Ioffice-VNPT; Trang thông tin điện tử (Website trường); Phần mềm bảo hiểm xã hội; Phần mềm Chữ ký số VNPT-Smartca. Các phần mềm/hệ thống do Sở GD&ĐT trang bị (Quản lý văn bằng chứng chỉ; Quản lý thi học sinh giỏi, tuyển sinh vào lớp 10; Kho học liệu; Cơ sở dữ liệu ngành; Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Chữ ký số giáo viên trường THPT), tự mua/thuê, tự thuê và xã hội hóa từ các nhà cung cấp (VNPT, Viettel,...).

## **1.2. Hiệu quả triển khai các phần mềm, hệ thống phục vụ chuyển đổi số**

### **1.2.1. Các hệ thống nhà trường mua, thuê theo ngân sách được phân bổ, xã hội hóa:**

- **Phần mềm xếp thời khóa biểu:** Tất cả các đơn vị khai thác tốt khá hiệu quả trong việc xếp thời khóa biểu của trường.

- **Hệ thống LMS (VNPT-Elearning):** Các đơn vị đều có xây dựng khóa học trực tuyến giúp cho học sinh tự học, ôn tập kết hợp với việc học tập trực tiếp trên lớp; khuyến khích giáo viên thực hiện kiểm tra thường xuyên trên LMS. Kết quả cụ thể:

+ Trường THPT Nguyễn Huệ: xây dựng các bài dạy điện tử và tạo khóa học trên LMS, sử dụng kết hợp học sinh tự học trên LMS và giáo viên dạy trực tiếp trên lớp, kiểm tra đánh giá trên LMS khá hiệu quả (từ năm học 2021-2022 đến thời điểm kiểm tra có 1626 khóa học, với 6025 học liệu điện tử; riêng năm học 2023-2024 có 74 khóa học, có 27 bài kiểm tra của học sinh trên LMS.

+ Trường THPT Sương Nguyệt Anh: 100% học sinh được cấp tài khoản sử dụng trên hệ thống <https://lms.vnedu.vn/> và tham gia học tập nghiêm túc; Giáo viên tích cực xây dựng kho câu hỏi, kho học liệu, bài giảng điện tử, đặt lịch phòng học ảo – các tiết dạy/ hoạt động trực tuyến,... kết nối với học sinh và khai thác tối đa hiệu quả của học liệu. Kết quả mỗi giáo viên thực hiện 10% chương trình của bộ môn trên hệ thống <https://lms.vnedu.vn/>

+ Trường THPT Ngô Văn Cẩn: Năm học 2023-2024 có 89 khóa học, 27 bài elearning, 14 lượt kiểm tra thường xuyên, 1.812 câu hỏi trắc nghiệm, 12.350 lượt học sinh vào học trên LMS.

- **Phần mềm quản lý nhà trường (vnEdu):** Tất cả các đơn vị triển khai, khai thác tốt phần mềm vnEdu phục vụ hiệu quả chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, sử dụng các sổ điện tử (sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ chủ nhiệm điện tử,...) theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Cổng thông tin điện tử:** Một số đơn vị khai thác tốt cổng thông tin hiện có (THPT Ngô Văn Cẩn, THPT Sương Nguyệt Anh), cập nhật thông tin thường xuyên các chuyên mục như: giới thiệu về trường, các tổ chuyên môn, lựa chọn sách giáo khoa, lựa chọn tổ hợp môn học, công khai các hoạt động xã hội hóa, hoạt động các tổ chức đoàn thể; các thông tin tuyên truyền, tin tức về hoạt động chung của nhà trường; thông tin hoạt động tuyển sinh.

- **Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục:** Đa số các đơn vị có trang bị phần mềm để thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đã sử dụng phục vụ công

tác tự đánh giá, xây dựng báo cáo tự đánh giá theo quy định về kiểm định CLGD. Tại thời điểm kiểm tra, các đơn vị không còn sử dụng do trường gặp khó khăn trong sử dụng một số tính năng của phần mềm (một số nhà trường có đề nghị cập nhật tính năng phần mềm đang sử dụng phù hợp với yêu cầu của trường nhưng chưa được hỗ trợ); một vài trường xem xét thử nghiệm phần mềm của nhà cung cấp khác để tiếp tục thực hiện (Trường THPT Võ Trường Toản, THPT Lê Anh Xuân, THPT Ngô Văn Cẩn, THPT Trương Vĩnh Ký, THPT Nguyễn Huệ, THPT Phan Thanh Giản), riêng Trường THPT An Thới chưa trang bị phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.

- **Phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử (Phần mềm soạn giảng E-Learning):**

Tại thời điểm kiểm tra, các đơn vị đang triển khai thực hiện (THPT Lê Anh Xuân, THPT Ca Văn Thỉnh, THPT Lê Hoàng Chiêu, THPT Nguyễn Huệ) và chọn các bài dạy có chất lượng gửi về Sở GD&ĐT theo quy định.

- **Phần mềm quản lý thư viện:** Các đơn vị đang sử dụng tốt tính năng của phần mềm đã trang bị: cập nhật dữ liệu, thực hiện các nghiệp vụ về thư viện trên phần mềm theo quy định (THPT Võ Trường Toản, THPT Lê Anh Xuân, THPT Ngô Văn Cẩn, THPT Nguyễn Huệ, THPT Trương Nguyệt Anh, THPT Ca Văn Thỉnh).

- **Phần mềm kế toán (Misa):** Tất cả các đơn vị sử dụng tốt phần mềm trong thực hiện nghiệp vụ kế toán.

- **Phần mềm hỗ trợ thanh toán học phí không dùng tiền mặt:** Tại thời điểm kiểm tra, tất cả các đơn vị đều thực hiện phương thức thanh toán học phí không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Một số các đơn vị đang thực hiện nhiều hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua App của các Ngân hàng thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và phụ huynh. Một số đơn vị sử dụng ví điện tử của VNPT, Viettel và cũng đang được nhà cung cấp cập nhật tính năng hỗ trợ thêm các hình thức thanh toán theo hướng đa dạng hóa các hình thức thanh toán, tăng tính tiện lợi cho phụ huynh.

- **Phần mềm quản lý văn bằng chứng chỉ:** Tất cả các đơn vị đang triển khai thực hiện.

- **Phần mềm Bảo hiểm xã hội :** Một số đơn vị đang sử dụng. Các đơn vị đang khai thác tốt trong quản lý, đối chiếu các hồ sơ, chế độ hưởng bảo hiểm xã hội.

- **Hệ thống Ioffice:** Các đơn vị sử dụng tốt các văn bản đến, văn bản đi từ nhà trường đến các cơ sở giáo dục, Sở GD&ĐT, các ban ngành trong tỉnh.

Ngoài ra, có đơn vị (Trường THPT Ngô Văn Cẩn) tự trang bị phần mềm hỗ trợ công nghệ AI thực hiện thí điểm việc quản lý học sinh như: Phần mềm điểm danh SmartID của VNPT. Phần mềm này được liên thông với phần mềm vnEdu quản lý sổ điểm điện tử và sổ liên lạc điện tử (giúp điểm danh học sinh trên hệ thống hằng ngày). Tất cả các đơn vị trang bị hệ thống Wifi phục vụ công tác chuyên đối số, giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh ; khai thác tốt các thiết bị dạy học (ti vi, màn hình tương tác...) do Sở GD&ĐT cấp và tiếp nhận từ các đơn vị, cá nhân tài trợ để trang bị tại lớp học của học sinh.

### 1.2.2. Các hệ thống/nền tảng được Sở GD&ĐT triển khai dùng chung

Trong kỳ kiểm tra, phần lớn các đơn vị triển khai thực hiện khá tốt các hệ thống/nền tảng được Sở GD&ĐT triển khai dùng chung trong toàn ngành như:

- Cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý nhà trường VnEdu (sổ học bạ, sổ điểm sổ đăng bộ, chữ ký số);
- Thực hiện đồng bộ dữ liệu từ VnEdu IOC ngành GD&ĐT;
- Thực hiện đồng bộ về Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GD&ĐT;
- Khai thác các phần mềm quản lý thi của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT;
- Cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cấp phát văn bằng tốt nghiệp THCS, THPT cho học sinh;
- Gửi các câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra lên kho học liệu dùng chung của Sở GD&ĐT.

## **2. Kết luận về những nội dung đã tiến hành kiểm tra**

### **2.1. Ưu điểm**

- Hàng năm, các đơn vị có quan tâm triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số vào công tác quản trị trường học, tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra và đánh giá học sinh; tổ chức quán triệt các chủ trương, chỉ đạo, hướng dẫn về ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, học sinh làm cơ sở cho việc xây dựng các kế hoạch thực hiện công tác ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số vào quản trị nhà trường, hỗ trợ dạy học bước đầu đạt nhiều hiệu quả quan trọng.

- Lãnh đạo các đơn vị rất quan tâm, chỉ đạo sâu sát công tác chuyển đổi số, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao. Ban hành đầy đủ các kế hoạch, quy trình, quy định, quy chế, phân công nhiệm vụ thực hiện công tác chuyển đổi số tại đơn vị. Chủ động trang bị các phần mềm, hệ thống/nền tảng (tự mua hoặc thuê) cùng với các phần mềm, hệ thống/nền tảng được Sở GD&ĐT cấp để triển khai sử dụng, khai thác khá hiệu quả, tiết kiệm.

- Đội ngũ nhà giáo, nhân viên một số đơn vị có khả năng sử dụng CNTT cơ bản đáp ứng khá tốt nhiệm vụ có liên quan CNTT, chuyển đổi số; rất tích cực trong sử dụng CNTT để tổ chức giảng dạy, tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh; tham gia khá tốt việc xây dựng bài giảng điện tử, dạy học trực tuyến, gửi các câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra lên kho học liệu dùng chung đúng yêu cầu của Sở GD&ĐT.

- Các đơn vị thực hiện tốt việc sử dụng phần mềm quản trị nhà trường (vnEdu), chuyển đổi quy trình công việc từ thủ công sang thực hiện trên môi trường mạng, chuyển đổi các loại sổ trong nhà trường theo quy định sang sổ điện tử; đặc biệt việc tổ chức cho giáo viên thực hiện ký số các sổ điện tử trong nhà trường góp phần thúc đẩy công tác chuyển đổi số trong quản trị nhà trường.

- Các đơn vị thực hiện tốt quy trình, quy định về cấp phát văn bằng chứng chỉ và khai thác tốt hệ thống quản lý văn bằng chứng chỉ do Sở GD&ĐT trang bị; từng bước đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt hướng đến tiện lợi hơn cho phụ huynh học sinh; cán bộ, giáo viên tham gia sử dụng tốt hệ thống các phần mềm theo nhiệm vụ được phân công của lãnh đạo nhà trường.

- Tính năng của hầu hết các phần mềm, hệ thống nền tảng CNTT đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong đó, phần mềm vnEdu sau nhiều năm sử dụng ngày càng được hoàn thiện, phục vụ tốt yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý nhà trường đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh.

## **2.2. Hạn chế**

### **2.2.1. Về xây dựng, ban hành các quy định để thực hiện công tác chuyển đổi số**

Trong kỳ kiểm tra, các đơn vị chỉ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số; chưa xây dựng đầy đủ các văn bản (Quy chế, quy trình, quy định) quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin để triển khai thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Cụ thể:

+ Chưa xây dựng quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử (THPT An Thới, THPT Ngô Văn Cẩn, THPT Trương Vĩnh Ký).

+ Chưa ban hành các văn bản (kế hoạch, quy định, quy chế...) để triển khai thực hiện hiệu quả các hệ thống phục vụ ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số (Trường THPT Võ Trường Toản).

### **2.2.2. Về triển khai ứng dụng, khai thác các phần mềm, hệ thống phục vụ chuyển đổi số trong quản lý và trong dạy học**

#### **a) Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá:**

- Hệ thống LMS: việc thực hiện xây dựng các bài dạy điện tử và tạo khóa học trên LMS tại một số đơn vị còn ít; chưa nhiều học sinh vào khai thác sử dụng hệ thống. Cụ thể:

+ Nhà trường xây dựng các khóa học chủ yếu là các bài kiểm tra, các nội dung đề cương ôn tập nhưng học sinh ít truy cập để sử dụng (Trường THPT Võ Trường Toản).

+ Chưa khai thác sử dụng tốt hệ thống LMS, học sinh ít tham gia tương tác (Trường THPT Trương Vĩnh Ký).

+ Số lượng khóa học và học liệu trên hệ thống LMS còn ít. Năm học 2023 – 2024: chỉ có 50 học liệu, các năm học trước chưa thực hiện (Trường THPT Lê Hoàng Chiếu).

+ Có tạo các khóa học và cung cấp tài khoản cho học sinh tuy nhiên giáo viên và học sinh ít sử dụng. Việc sử dụng kết hợp học sinh tự học trên LMS và giáo viên dạy trực tiếp trên lớp có thực hiện nhưng học sinh tham gia chưa nhiều (Trường THPT Phan Thanh Giản).

+ Năm học 2023-2024, chưa có khóa học riêng cho học sinh trong LMS (Trường THPT Ca Văn Thỉnh).

+ Chưa thực hiện triển khai giảng dạy, học tập trên nền tảng số LMS (Trường THPT An Thới).

- Công thông tin của một số đơn vị còn ít thông tin, chưa thường xuyên đăng bài lên cổng thông tin (THPT Võ Trường Toản, THPT Lê Anh Xuân, THPT Trương Vĩnh Ký, THPT Lê Hoàng Chiếu, Nguyễn Huệ, THPT Phan Thanh Giản, THPT Ca Văn Thỉnh, THPT An Thới).

- Sử dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử (*Phần mềm soạn giảng E-Learning*):

Các đơn vị có sử dụng các công cụ hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử để cung cấp cho học sinh trên hệ thống LMS. Tuy nhiên có đơn vị đã trang bị thực hiện một thời gian sau đó dừng sử dụng do phần mềm khó sử dụng (THPT Ngô Văn Cẩn); đơn vị đang triển khai thực hiện nhưng giáo viên chưa tích cực tham gia (THPT Phan Thanh Giản).

- Phần mềm quản lý thư viện: Các đơn vị đã trang bị phần mềm quản lý thư viện nhưng khai thác chưa tốt, cập nhật dữ liệu chưa đầy đủ (THPT Phan Thanh Giản, THPT Trương Vĩnh Ký).

### **b) Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:**

Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục: các đơn vị chưa thực hiện tốt ứng dụng CNTT vào công tác bảo đảm chất lượng và hỗ trợ kiểm định chất lượng theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Tại thời điểm kiểm tra nhiều đơn vị không còn sử dụng phần mềm do gặp khó khăn trong sử dụng tính năng của phần mềm (Trường THPT Võ Trường Toản, THPT Lê Anh Xuân, THPT Ngô Văn Cẩn, THPT Trương Vĩnh Ký, THPT Nguyễn Huệ, THPT Phan Thanh Giản).

#### **\* Nguyên nhân hạn chế:**

- Lãnh đạo một số đơn vị chưa nghiên cứu đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT về công tác chuyển đổi số. Bên cạnh đó, do Lãnh đạo đơn vị không có chuyên môn về CNTT nên gặp khó khăn trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số tại nhà trường.

- Một số các thiết bị CNTT bị xuống cấp và hư hỏng; thiết bị CNTT nhà trường còn ít so với nhu cầu sử dụng của nhà trường.

- Một vài tính năng của phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục còn khó sử dụng, chưa đáp ứng yêu cầu sử dụng của các trường; một số phần mềm đã trang bị chưa được liên kết, đồng bộ dữ liệu với nhau nên phần nào gây khó khăn cho việc sử dụng phục vụ yêu cầu chuyển đổi số của nhà trường.

- Một số thầy, cô giáo kỹ năng sử dụng phần mềm chưa tốt, còn tâm lý ngại khó trong việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy; khả năng tự học, ứng dụng CNTT chưa cao nên chưa đáp ứng được nhiệm vụ CNTT, ảnh hưởng một phần đến kết quả, hiệu quả sử dụng các phần mềm phục vụ chuyển đổi số (chuyển đổi các quy trình công việc về quản lý học sinh và dạy học sang môi trường mạng).

- Hệ thống đường dẫn Internet cáp quang tốc độ chưa ổn định, có nơi, có lúc lưu lượng thấp, việc thiết kế, trang bị hệ thống Wifi chưa đáp ứng yêu cầu, còn bị quá tải, nên chưa phục vụ tốt hoạt động chuyển đổi số trong dạy học.

- Kinh phí thực hiện chuyển đổi số của các đơn vị còn hạn chế.

### **3. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng**

Trong quá trình kiểm tra, các hạn chế, vướng mắc của đối tượng kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã yêu cầu điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy trình, quy định đã ban hành để thực hiện có hiệu quả các phần mềm, hệ thống CNTT đã trang bị.

### **4. Đề xuất, kiến nghị các biện pháp xử lý**

#### **4.1. Đối với các đơn vị được kiểm tra**

Thủ trưởng các đơn vị được kiểm tra tiếp tục phát huy ưu điểm và có kế hoạch rà soát, khắc khắc phục các hạn chế được nêu tại mục 2.2 của Thông báo kết quả kiểm tra, đồng thời thực hiện kiến nghị sau:

- Căn cứ vào văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành về công tác chuyển đổi số của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT và kết quả kiểm tra nêu trên, các đơn vị thực hiện tự rà soát, có kế hoạch khai thác tối đa hiệu quả các phần mềm đã trang bị để phục vụ tốt hoạt động chuyên đổi số, tránh lãng phí, đồng thời làm cơ sở xây dựng, bổ sung quy định chung về thực hiện công tác chuyển đổi số tại từng đơn vị đạt hiệu quả trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số trong nhà trường, tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, đảm bảo mỗi giáo viên đều có đủ kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên đổi số theo chức năng nhiệm vụ được phân công; căn cứ vào các quy định hiện hành xem xét khen thưởng, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ đối với các giáo viên thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong dạy học.

#### **4.2. Đối với Phòng QLCL&CNTT**

Giao cho Phòng QLCL&CNTT tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm trong toàn ngành về kết quả thực hiện chuyển đổi số thời gian qua; tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị khắc phục những hạn chế, bất cập của các phần mềm đã trang bị, định hướng giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh đúng chủ trương của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và Sở GD&ĐT trong thời gian tới./.

##### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Các P.Giám đốc (để biết);
- Các trường THPT (để thực hiện);
- Phòng QLCL&CNTT, GDTrH-TX, Thanh tra Sở (thực hiện);
- Đăng công thông tin Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TTr Sở, HSKTr.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Minh Nhựt**